TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DK
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày 04 - 6 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Vinh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Quốc Tân
Bà Trần Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Bảo Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện DK - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 04/6/2019, Tòa án nhân dân huyện DK xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/TLST - HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/HSST- TA ngày 29 tháng 3 năm 2019; Thông báo dời ngày xét xử số 101/2019/TB-TA ngày 09/4/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/HSST - QĐ ngày 07/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/HSST - QĐ ngày 17/5/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (N) - sinh năm 1997 tại Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T3 - thị trấn DK - huyện DK - tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Thành V (sinh năm 1972) và bà Ngô Thị Th (sinh năm: 1975); Tiền án; tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 27/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện DK xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có";

Hiện bị cáo đang thi hành án tại Trại giam A2 - Cục C10 Bộ Công An. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Ái N - sinh năm 1989
Địa chỉ: Tổ dân phố T3, thị trấn DK, huyện DK.
Vắng mặt tại phiên tòa.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
+ Công ty trách nhiệm hữu hạn H
Địa chỉ: 24 đường P, thị trấn DK, DK, Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn H: Ông Nguyễn Xuân H - sinh năm 1970 - Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn H. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn C

Địa chỉ: thôn K, xã Suối Cát, huyện L, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn C: Ông Phan Ngọc Th - sinh năm 1967 - Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn C. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị Tường V - sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ dân phố P 1, thị trấn DK, huyện DK.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Nguyễn Thị Hồng D - sinh năm 1975

Địa chỉ: thôn K, xã S, huyện L, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 29/5/2018, Nguyễn Văn T nảy sinh ý định vào nhà chị Nguyễn Ái N sát nhà nhà T để trộm cắp tài sản. T đi ra phía sau nhà leo lên tường rào, bám vào tấm đan trên cửa sổ nhà chị N, leo lên mái nhà, dùng tay gỡ 05 tấm ngói vào nhà nhưng quan sát thấy bên trong nhà có người mở ti vi, T không xếp lại những viên ngói như cũ mà trèo xuống quay về nhà.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 30/5/2018, Chị N thức dậy thấy mái ngói bị gỡ, nghi nhà bị trộm đột nhập nên đã kiểm tra tài sản thì thấy mất 02 chiếc nhẫn và 01 sợi dây chuyền nên đã đến Công an thị trấn DK trình báo sự việc. Qua công tác điều tra, xác minh, T đã khai nhận hành vi chuẩn bị vào nhà chị N trộm cắp tài sản như trên. Ngoài ra, T còn khai nhận khoảng 14 giờ ngày 20/4/2018, phát hiện nhà chị N không có người trông coi, T đã leo lên mái nhà gỡ ngói chui vào trộm cắp 02 chiếc nhẫn kim loại màu vàng; 01 chiếc lắc kim loại màu vàng, dạng kiềng đeo cổ tay và một số tờ tiền của Nếu nước, có mệnh giá khác nhau. Sau khi trộm cắp được tài sản, T nhắn tin trên facebook rủ một người bạn tên Lê Văn H (chưa xác định được nhân thân và nơi cư trú) nói vừa trộm được 02 chiếc nhẫn vàng của mẹ và nhờ H chở đi bán. H chở T đến tiệm vàng C (xã S - huyện L). T đứng ngoài, H đem 02 chiếc nhẫn kim loại màu vàng vào tiệm bán và mang tiền ra đưa cho T 2.000.000 đồng. Ngày 22/4/2018, T một mình đem chiếc lắc kim loại màu vàng, dạng kiềng đeo cổ tay đến tiệm vàng C bán được 2.200.000 đồng (tiệm vàng mà H và T đã bán lần trước). Ngày 28/4/2018, T đem số tờ tiền nước ngoài của nhiều nước đến tiệm vàng H (tại Tổ dân phố P 1 - thị trấn DK - huyện DK) bán được 205.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp được, T đã dùng vào việc mua ma túy sử dụng. Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá về tài sản số 56/BB-HĐĐGTS ngày 18/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện DK xác định:

- 01 chiếc nhẫn vàng 99,99%, loại nhẫn trơn trọng lượng 01 chỉ có giá trị là 3.620.000 đồng;

- 01 chiếc nhẫn vàng 99,99%, loại nhẫn trơn trọng lượng 05 phân có giá trị là 1.810.000 đồng. Tổng giá trị là 5.430.000 đồng (Năm triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

- Đối với chiếc lắc kim loại màu vàng, dạng kiềng đeo cổ tay, chị N cho rằng mua vào khoảng năm 2015 với giá 6.500.000 đồng. Theo văn bản số 55/ HĐĐGTS ngày 28/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện DK xác định: chiếc lắc kim loại màu vàng, dạng kiềng đeo cổ tay không xác định được trọng lượng, chất lượng và tuổi vàng nên không đủ cơ sở định giá.

- Đối với các tờ tiền nước ngoài, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty trách nhiệm hữu hạn H, không nhớ được mệnh giá của từng tờ tiền nên không có căn cứ để định giá.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 17/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện DK đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đối với Lê Văn H là người đem tài sản do T trộm cắp mà có đi bán, Cơ quan Công an đã tiến hành xác minh tại địa phương, kết quả không có đối tượng nêu trên và đang được tiếp tục xác minh, điều tra, sẽ xử lý sau đối với H.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 (Một) năm tù - 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Về phần dân sự: Bị hại có đơn không yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét. Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Áp dụng Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: ngày 20/4/2018, bị cáo T đã lén lút leo lên mái nhà, gỡ ngói chui vào nhà lấy của chị N 02 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, 01 chiếc lắc kim loại màu vàng, dạng kiềng đeo cổ tay và một số tờ tiền của nhiều nước, có mệnh giá khác nhau. Bị cáo T đã bán số tài sản trộm cắp được với tổng giá trị 4.405.000 đồng (gồm có: 02 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, bán được 2.000.000 đồng; 01 chiếc lắc dạng kiềng đeo cổ tay kim loại màu vàng bán được 2.200.000 đồng và một số tờ tiền của Nều nước, có mệnh giá khác nhau, bán được 205.000 đồng). Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Viện kiểm sát nhân dân huyện DK truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh trên theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Trong quá trình điều tra, người bị hại xác định bị mất 02 chiếc nhẫn kim loại màu vàng là loại nhẫn trơn, vàng 99,99% (01 chiếc nhẫn trọng lượng 01 chỉ và 01 chiếc nhẫn trọng lượng 05 phân); chiếc lắc kim loại màu vàng, dạng kiềng đeo cổ tay mua vào năm 2015 với giá 6.500.000 đồng. Cơ quan điều tra - Công an huyện DK xác định: 02 chiếc nhẫn kim loại màu vàng mà bị cáo lấy là 02 chiếc nhẫn vàng trơn loại 99,99% (01 chiếc có trọng lượng 01 chỉ có giá trị là 3.620.000 đồng và 01 chiếc có trọng lượng 05 phân có giá trị là 1.810.000 đồng), nhưng không có chứng cứ gì chứng minh 02 chiếc nhẫn kim loại màu vàng là loại vàng trơn 99,99% và cũng không thu giữ được vật chứng. Viện kiểm sát nhân dân huyện DK đã truy tố bị cáo đối với 02 chiếc nhẫn vàng trơn loại 99,99% có giá trị là 5.430.000 đồng, là chưa thỏa đáng, nên chỉ có thể xem xét trách Nệm hình sự của bị cáo đối với giá trị tài sản là 02 chiếc nhẫn kim loại màu vàng: 2.000.000 đồng, 01 chiếc lắc dạng kiềng cổ tay, kim loại màu vàng: 2.200.000 đồng và một số tờ tiền của Nều nước: 205.000 đồng.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực trật tự, an toàn công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự ở địa phương, gây hoang mang đến cộng đồng dân cư, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là thanh niên ở độ tuổi lao động nhưng lại không chịu khó làm việc lương thiện, chỉ vì muốn có tiền để thỏa mãn cho mục đích nghiện ma túy, bị cáo thể hiện sự ngang nhiên, xem thường pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 27/11/2018, đã bị Tòa án nhân dân huyện DK xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", nhưng bị cáo không lấy đây là bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy Nên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần cho người bị hại nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo T đang thi hành hình phạt 09 (Chín) tháng tù tại bản án số 61/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện DK từ ngày 02/01/2019 đến ngày 03/6/2019, bị cáo đã chấp hành hình phạt tù là 05 (Năm) tháng 02 (Hai) ngày tù. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 03 (Ba) tháng 28 (Hai mươi tám) ngày tù. Do đó, cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Đối với Lê Văn H đã đem tài sản do bị cáo T trộm cắp mà có đi bán. Cơ quan Công an đang truy tìm xác minh, điều tra và sẽ xử lý sau đối với H.

[6] Về phần dân sự: Hồ sơ thể hiện bị hại đã nhận số tiền 4.000.000 đồng do bị cáo bồi thường. Ngày 20/5/2019, bị hại có đơn không yêu cầu gì về phần dân sự đối với bị cáo T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt 09 (Chín) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" của bản án số 61/2018/HSST ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện DK, Khánh Hòa, nhưng được trừ thời gian đã chấp hành hình phạt tù là 05 (Năm) tháng 02 (Hai) ngày, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng 28 (Hai mươi tám) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2019.

2. Về phần dân sự**:** Bị hại có đơn không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện DK;
- Công an huyện DK;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện DK;
- UBND thị trấn DK;
- Bị cáo;

Vũ Thị Kim Vinh